

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đường Hàm Kiệm đi Tiến Thành (đoạn từ đường ĐT.719B đến đường ĐT.719) tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng và quản lý, bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Phan Thiết; Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Phan Thiết;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu Tổ hợp khu du lịch Thung Lũng Đại Dương;

Căn cứ Công văn số 997/UBND-ĐTQH ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường Hàm Kiệm đi Tiến Thành (đoạn từ đường ĐT.719B đến đường ĐT.719);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 109/TTr-SNN ngày 28 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đường Hàm Kiệm đi Tiến Thành (đoạn từ đường ĐT.719B đến đường ĐT.719) tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án đầu tư trồng rừng thay thế

- Tên dự án: Đường Hàm Kiệm đi Tiến Thành (đoạn từ đường ĐT.719B đến đường ĐT.719) tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Delta Valley Bình Thuận.

2. Diện tích rừng dự kiến chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác

- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 0,594 ha rừng trồng.
- Loại rừng chuyển mục đích sử dụng: Rừng trồng.
- Đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước do Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Phú quản lý.
- Trạng thái rừng: Rừng gỗ trồng đất cát (RTC).
- Vị trí khu rừng: Nằm trên địa bàn hành chính xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Mục đích sử dụng đối với diện tích rừng sau chuyển đổi: Xây dựng tuyến đường Hàm Kiệm đi Tiên Thành (đoạn từ đường ĐT.719B đến đường ĐT.719).

3. Nội dung Phương án trồng rừng thay thế

a) Mục tiêu: Trồng rừng thay thế diện tích rừng trồng được chuyển đổi mục đích sử dụng nhằm đảm bảo hoàn trả lại diện tích và độ che phủ rừng hiện có trên địa bàn.

b) Nội dung: Xác định vị trí và dự toán kinh phí đầu tư trồng mới 0,6 ha rừng trên phần diện tích đất lâm nghiệp thuộc tiểu khu 235B, địa bàn hành chính xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc hoặc vị trí khác thuộc đối tượng rừng phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Phú quản lý nhằm đảm bảo diện tích rừng trồng bù đạt hiệu quả và phát triển tốt để hoàn trả ít nhất bằng diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.

c) Kế hoạch trồng rừng thay thế: Tổng diện tích trồng 0,6 ha (*phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp, diện tích trồng rừng thay thế phải ít nhất bằng diện tích rừng bị chuyển mục đích sử dụng đối với rừng trồng*) với các giải pháp thiết kế kỹ thuật - dự toán như sau:

- Loài cây trồng: Keo lai + Giáng hương.

- Mật độ trồng: 1.333 cây/ha (hàng cách hàng 3m, cây cách cây 2m).

- Phương thức trồng: Hỗn giao theo hàng.

- Thời gian và tiến độ trồng 04 năm, từ năm 2022 - 2025, cụ thể:

+ Năm 2022: Trồng, chăm sóc rừng mới trồng.

+ Năm 2023: Chăm sóc rừng trồng năm thứ 2.

+ Năm 2024: Chăm sóc rừng trồng năm thứ 3.

+ Năm 2025: Chăm sóc rừng trồng năm thứ 4.

- Xây dựng đường băng cản lửa: Thiết kế băng cản lửa và thi công cày băng cản lửa trong quá trình trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

- Mức đầu tư bình quân cho 01 ha rừng trồng: **115.501.742 đồng** (*Một trăm mười lăm triệu, năm trăm không một nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng*).

- Tổng vốn đầu tư trồng mới 0,6 ha rừng thay thế: **69.301.045 đồng**. (*Sáu mươi chín triệu, ba trăm không một nghìn, bốn mươi lăm đồng*). Trong đó:

+ Chi phí xây dựng : 58.635.488 đồng.

+ Chi phí giám sát : 1.523.349 đồng.

+ Chi phí quản lý	: 1.167.771 đồng.
+ Chi phí thiết kế	: 943.224 đồng.
+ Chi phí khác (thẩm định, thẩm tra quyết toán...)	: 731.117 đồng.
+ Chi phí dự phòng	: 6.300.096 đồng.

*** Phân kỳ đầu tư từng năm như sau:**

STT	Hạng mục công việc	Kinh phí đầu tư (đồng)	Phân kỳ đầu tư (đồng)			
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Chi phí xây dựng	58.635.488	31.440.809	12.774.345	8.943.655	5.476.679
2	Chi phí giám sát	1.523.349	816.832	331.877	232.356	142.284
3	Chi phí quản lý	1.167.771	351.931	383.230	268.310	164.300
4	Chi phí thiết kế	943.224	943.224	0	0	0
5	Chi phí khác (thẩm định, thẩm tra quyết toán...)	731.117	393.581	158.553	111.007	67.976
6	(6) Chi phí dự phòng	6.300.096	3.394.638	1.364.801	955.533	585.124
Tổng giá trị đầu tư		69.301.045	37.341.016	15.012.806	10.510.860	6.436.363

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn vốn của Công ty Delta Valley Bình Thuận (vốn ngoài ngân sách).

4. Tổ chức thực hiện

a) Công ty TNHH Delta Valley Bình Thuận (Chủ dự án) không có đủ điều kiện tự tổ chức trồng rừng thay thế theo các quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi Phương án trồng rừng thay thế được phê duyệt, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định, Công ty TNHH Delta Valley Bình Thuận có trách nhiệm nộp số tiền là **69.301.045 đồng** nêu trên vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh để địa phương phân bổ kế hoạch trồng lại rừng thay thế theo suất đầu tư trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng đầy đủ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

b) Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: Có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý nguồn kinh phí trồng rừng thay thế do Công ty TNHH Delta Valley Bình Thuận nộp theo đúng quy định hiện hành; xác nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế do Chủ dự án nộp làm cơ sở bổ sung hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng. Căn cứ vào quyết định giao kế hoạch và phân bổ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định phê duyệt thiết kế dự toán trồng rừng của cấp có thẩm

quyền, lập thủ tục (qua Kho bạc Nhà nước) để cấp phát kinh phí cho các chủ rừng thực hiện trồng rừng thay thế theo đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ thiết kế dự toán trồng rừng được phê duyệt.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch và phân bổ kinh phí cho Chủ rừng làm chủ đầu tư triển khai trồng bù rừng; phê duyệt hồ sơ thuyết minh thiết kế công trình trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng trồng thay thế phù hợp với các nội dung Phương án và tổng mức đầu tư được phê duyệt; tổ chức kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công trình trồng rừng thay thế đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

d) Trên cơ sở kế hoạch và kinh phí được phân bổ, chủ rừng (chủ đầu tư) tiến hành lập hồ sơ thiết kế dự toán trồng rừng trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện trồng rừng theo đúng kế hoạch; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định hiện hành; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích; tuân thủ chế độ tài chính, kế toán, thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế như đối với dự án lâm sinh sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Trưởng Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Phú, người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Delta Valley Bình Thuận và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Phong);
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- UBND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: VT, KT. Văn.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phong